TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/ST-HNGĐ
Ngày: 01-11-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Hùng và ông Hán Văn Mai

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: bà Nguyễn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST–HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Kiều Nữ Trang P - Sinh năm: 1984 – Có mặt.

Bị đơn: ông Lộ Xuân T - Sinh năm: 1984 – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn T, xã P, huyện N, tỉnhNinh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: bà P kết hôn tự nguyện với ông T vào năm 2012, có đăng ký hết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P theo giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 26/3/2012. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng thường xuyên cải nhau nguyên nhân xuất phát từ việc ông T không chịu làm đi làm, không lo kinh tế gia đình, thường uống rượu. Năm 2022, bà P đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho ly hôn với ông T, quá trình giải quyết vụ án, bà P rút đơn vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên, sau khi về đoàn tụ vợ chồng không thể giải quyết mâu thuẫn với nhau. Bà P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân bà P và ông T có hai con chung là cháu: Lộ Kiều Phương D –Sinh ngày 12/10/2012 và Lộ Tấn Đ – Sinh ngày: 28/5/2015. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời ky hôn nhân, bà P và ông T tạo lập được 01 căn nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất bà P đã có trước khi kết hôn, tọa lạc

tại thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Khi ly hôn, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung mà vợ chồng tự thỏa thuận, trường hợp không thỏa thuận được thì sẽ khởi kiện thành một vụ án khác.

Ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bị đơn ông Lộ Xuân T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai ngày 10/10/2023 ông Lộ Xuân T trình bày:

Về hôn nhân: ông T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông không có việc làm. Năm 2022 bà P có khởi kiện yêu cầu ly hôn nhưng đã rút đơn lại. Nay bà P tiếp tục khởi kiện ly hôn thì ông T không đồng ý ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng vẫn có thể khắc phục được.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì ông T đồng ý giao các con chung cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tài sản chung: ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu về thủ tục tố tụng cũng như nội dung giải quyết vụ án được tóm tắt như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều: 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" của nguyên đơn bà Kiều Nữ Trang P đối với bị đơn ông Lộ Xuân T; buộc bà Kiều Nữ Trang P phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan hệ tranh chấp được xác định là: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lộ Xuân T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu của bà Kiều Nữ Trang P, yêu cầu được ly hôn với ông Lộ Xuân T thấy:

Bà P và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P theo giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 26/3/2012. Tại thời

điểm đăng ký kết hôn, ông T và bà P có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông T và bà P là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án bà P và ông T đều xác nhận trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không có việc làm. Năm 2022, bà P đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T, sau đó được Tòa án hòa giải rút đơn khởi kiện về đoàn tụ.

Như vậy, sau khi về đoàn tụ bà P và ông T vẫn không thể giải quyết được mâu thuẫn, dẫn tới bà P tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Tại biên bản ghi nhận lời khai của ông T ngày 10/10/2023, ông T cũng xác nhận ông T và bà P vẫn chung sống trong một nhà nhưng bà P không còn quan tâm, chia sẽ với ông T.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông T.

[2.2]. Xét yêu cầu của bà Kiều Nữ Trang P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung sau khi ly hôn thấy:

Bà P có đủ các điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn. Việc giao con cho bà P phù hợp với nguyện vọng của các con và ý kiến của bị đơn ông Lộ Xuân T. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, buộc bà P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

[3]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xử lý về án phí là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều: 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận cho bà Kiều Nữ Trang P được ly hôn với ông Lộ Xuân T.

2. Giao cháu Lộ Kiều Phương D –Sinh ngày 12/10/2012 và Lộ Tấn Đ – Sinh ngày: 28/5/2015cho bà Kiều Nữ P Trang trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: bà bà Kiều Nữ P Trang phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng

tạm ứng án phí bà kiều Nữ P Trang đã nộp theo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008262 ngày 07/7/2023, bà Kiều Nữ Trang P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống Đ hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Phước Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hùng **Hán Văn Mai** **Trần Văn Tùng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Phước Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hường Phạm Ngọc Minh **Trần Văn Tùng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Phước Sơn, N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi: 09h00', ngày 30 tháng 10 năm 2020

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyên N, tỉnh Ninh Thuận.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hường và bà Bá Thị Thu Vân

Tiến hàn nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 331/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2020 về Ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Trung Luật - Sinh năm: 1978; trú tại: Đội 1, Hợp tác xã 4, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà Cao Thị Ngọc Phúc - Sinh năm: 1985; trú tại: Thôn 4, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện tại: Thôn Thái Giao, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được triệu tập hợp, có ý kiến vằng văn bản xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Nội dung giải quyết vụ án:

2.1. Điều luật áp dụng: Căn cứ: khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều: 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Lyhôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" của ông Trần Trung Luật với bà Cao Thị Ngọc Phúc.

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trung Luật được ly hôn với anh bà Cao Thị Ngọc Phúc.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Thị Thùy Dương, sinh ngày 22-5-204 cho ông Trần Trung Luật trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (Cháu Dương đang ở cùng ông Luật). Bà Cao Thị Ngọc Phúc không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Luật không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về án phí: Ông Trần Trung Luật phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Tòa án ông Luật đã nộp theo Biên lai tu tiền số 0006067 ngày 10-6-2020 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09h30' ngày 30 tháng 10 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Tuấn trình bày trong thời gian chung sống ông và bà Du có mâu thuẩn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả, đã không còn chung sống với nhau từ năm 2017, trong thời gian không chung sống không ai còn quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống.